

Số: 355 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học
hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng” ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 123/QĐ-DHN về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2014 ngày 11/3/2014 của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học họp ngày 10/6/2014;
Theo đề nghị của Phó trưởng phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược năm 2014 cho 265 sinh viên (có danh sách kèm theo quyết định này). Trong đó:

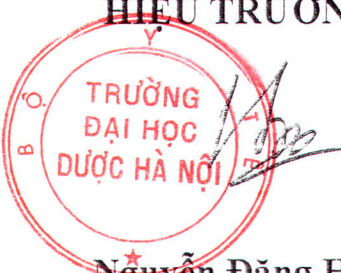
- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Xếp hạng Khá: | 47 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình khá: | 207 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình: | 11 sinh viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng ĐT, QLSV, KT&KĐCL, CTCT, TCKT, HCTH và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT (3 bản).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Hòa

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355 /QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1002258	Đinh Thị Thanh Thuỷ	Nữ	20/02/1972	Đà Nẵng	Khá
2	1002007	Phan Thị Vân Anh	Nữ	30/07/1983	Bình Thuận	Khá
3	1002220	Lê Như Phương Thanh	Nữ	24/08/1986	Phú Yên	Khá
4	1002060	Phạm Thuý Hà	Nữ	13/04/1984	Hồ Chí Minh	Khá
5	1002185	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	01/07/1966	Kiên Giang	Khá
6	1002236	Quách Thị Phương Thảo	Nữ	21/08/1986	Hà Nội	Khá
7	1002154	Nguyễn Thị Hoà My	Nữ	22/06/1983	An Giang	Khá
8	1002029	Nguyễn Khánh Ngọc Dung	Nữ	02/07/1986	Sông Bé	Khá
9	1002162	Phùng Vũ Bích Ngân	Nữ	12/04/1983	Hồ Chí Minh	Khá
10	1002002	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	17/10/1977	Hà Bắc	Khá
11	0902105	Châu Thị Minh Kim	Nữ	10/07/1974	Quảng Nam Đà Nẵng	Khá
12	1002268	Nguyễn Ngọc Thuý	Nữ	07/08/1984	Tiền Giang	Khá
13	1002235	Phùng Thị Thảo	Nữ	12/06/1987	Hà Nội	Khá
14	0902249	Nguyễn Vũ Hà Trâm	Nữ	27/07/1985	Quảng Nam Đà Nẵng	Khá
15	1002055	Hoàng Thanh Hà	Nam	06/08/1987	Thanh Hóa	Khá
16	1002284	Đỗ Thị Mai Trinh	Nữ	23/04/1977	Đồng Tháp	Khá
17	1002063	Lê Thị Thanh Hải	Nữ	25/09/1981	Thừa Thiên Huế	Khá
18	1002141	Nguyễn Ngọc Luân	Nam	20/03/1983	Tây Ninh	Khá
19	1002270	Trần Thị Hồng Thuý	Nữ	15/05/1983	Sông Bé	Khá
20	1002038	Hồ Thị Hồng Duyên	Nữ	20/08/1986	Hà Tĩnh	Khá
21	1002260	Nguyễn Thị Thuỷ	Nữ	06/04/1987	Thanh Hóa	Khá
22	1002010	Trần Thị Vân Anh	Nữ	31/05/1982	Nam Định	Khá
23	1002206	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Nữ	19/12/1986	Long An	Khá
24	1002328	Đỗ Thị Tuyết Xuân	Nữ	02/01/1986	Bình Thuận	Khá
25	1002192	Trần Thị Minh Phương	Nữ	10/10/1985	Vũng Tàu	Khá
26	1002232	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	08/06/1979	Tây Ninh	Khá
27	1002181	Bùi Thị Thu Nương	Nữ	16/05/1985	Hồ Chí Minh	Khá
28	1002253	Trần Thị Thu	Nữ	02/10/1987	Đồng Nai	Khá
29	1002205	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nữ	24/07/1980	Hồ Chí Minh	Khá
30	1002266	Võ Thụy Ánh Hồng Thuỷ	Nữ	29/11/1978	Bình Thuận	Khá
31	1002013	Nguyễn Thị Bình	Nữ	16/10/1986	Quảng Ngãi	Khá
32	1002062	Trần Thị Thu Hà	Nữ	05/10/1972	Quảng Nam	Khá
33	1002032	Trịnh Thị Kim Dung	Nữ	10/10/1983	Đồng Nai	Khá
34	1002042	Nguyễn Thị Thuý Dương	Nữ	15/07/1987	Hà Nội	Khá
35	1002077	Nguyễn Thị Xuân Hiền	Nữ	28/03/1985	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khá
36	1002190	Phạm Thị Thuý Phương	Nữ	10/07/1985	Long An	Khá
37	1002018	Trần Thị Bưởi	Nữ	30/07/1980	Tiền Giang	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355 /QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
38	1002201	Trần Đình Quang	Nam	04/12/1973	Đồng Nai	Khá
39	1002294	Lê Hoàng Trúc	Nữ	31/01/1987	Đắk Lắk	Khá
40	1002019	Nguyễn Ngọc Cảnh	Nữ	09/08/1986	Long An	Khá
41	1002099	Trần Như Huy	Nam	12/03/1985	Khánh Hòa	Khá
42	1002224	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Nữ	01/01/1982	Đồng Tháp	Khá
43	1002064	Võ Thị Thu Hải	Nữ	05/12/1972	Đà Nẵng	Khá
44	1002254	Võ Thị Ngọc Thu	Nữ	20/04/1982	Tiền Giang	Khá
45	1002264	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	11/05/1973	Đồng Nai	Khá
46	1002334	Ngô Thị Kim Yến	Nữ	12/08/1987	Hà Nội	Khá
47	1002143	Đặng Văn Luận	Nam	15/02/1982	Bến Tre	Khá
48	1002043	Vương Thuỳ Dương	Nữ	26/05/1984	Hưng Yên	Trung bình khá
49	1002293	Huỳnh Thanh Trúc	Nam	24/07/1983	Quảng Nam	Trung bình khá
50	1002014	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	06/01/1987	Hà Tĩnh	Trung bình khá
51	1002212	Võ Thị Ngọc Sương	Nữ	06/05/1983	Tiền Giang	Trung bình khá
52	1002006	Phan Thị Kim Anh	Nữ	30/09/1984	Khánh Hòa	Trung bình khá
53	1002283	Nguyễn Nguyễn Hồng Trâm	Nữ	01/05/1986	Lâm Đồng	Trung bình khá
54	1002153	Trần Thị Hồng Minh	Nữ	08/05/1985	Tiền Giang	Trung bình khá
55	1002196	Trần Thị Phú	Nữ	01/02/1976	Lâm Đồng	Trung bình khá
56	1002302	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Nữ	13/10/1986	Long An	Trung bình khá
57	1002277	Trần Hữu Tính	Nam	1982	Đồng Tháp	Trung bình khá
58	1002332	Lê Thị Hải Yến	Nữ	25/01/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
59	1002026	Cao Đặng Hoàng Dung	Nữ	10/02/1986	Tây Ninh	Trung bình khá
60	1002191	Phạm Xuân Phương	Nam	15/06/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
61	1002041	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	02/12/1985	Long An	Trung bình khá
62	1002079	Trần Thị Ái Hiền	Nữ	30/04/1987	Quảng Nam	Trung bình khá
63	1002108	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	26/09/1985	Hải Hưng	Trung bình khá
64	1002158	Nguyễn Thị Nga	Nữ	25/04/1970	Lai Châu	Trung bình khá
65	1002256	Nguyễn Thị Thuỳ	Nữ	28/02/1987	Hà Nội	Trung bình khá
66	1002329	Phạm Thu Yên	Nữ	21/04/1979	Long An	Trung bình khá
67	1002183	Phạm Thị Kim Oanh	Nữ	11/11/1973	Bình Thuận	Trung bình khá
68	1002223	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Nữ	26/07/1987	Hà Nội	Trung bình khá
69	1002312	Chu Thị Vân	Nữ	14/10/1986	Đắk Nông	Trung bình khá
70	1002128	Nguyễn Thị Hồng Lê	Nữ	28/11/1984	Hà Nam	Trung bình khá
71	1002115	Trương Thị Thanh Hương	Nữ	05/03/1968	Vĩnh Phú	Trung bình khá
72	1002138	Vũ Thị Loan	Nữ	10/06/1985	Thái Bình	Trung bình khá
73	1002306	Phạm Thanh Tùng	Nam	13/03/1975	Tiền Giang	Trung bình khá
74	1002330	Đỗ Thị Hải Yến	Nữ	09/02/1986	Thái Bình	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
75	1002215	Nguyễn Văn Tân	Nam	15/08/1973	Lâm Đồng	Trung bình khá
76	1002168	Đào Thị Ngọc	Nữ	10/03/1984	Hà Tây	Trung bình khá
77	0902111	Bùi Thị Thu Linh	Nữ	24/08/1982	Bình Thuận	Trung bình khá
78	1002008	Trần Thị Phương Anh	Nữ	09/05/1980	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
79	1002102	Đặng Thị Huyền	Nữ	10/08/1986	Phú Thọ	Trung bình khá
80	1002211	Dương Thị Minh Sương	Nữ	05/08/1983	Quảng Nam	Trung bình khá
81	1002028	Đoàn Xuân Thuỷ Dung	Nữ	02/03/1972	Quảng Nam Đà Nẵng	Trung bình khá
82	1002071	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	10/02/1985	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
83	1002123	Lê Thị Thu Lan	Nữ	15/10/1968	Sơn La	Trung bình khá
84	1002324	Trịnh Thị Minh Vũ	Nữ	29/12/1983	Kiên Giang	Trung bình khá
85	1002125	Võ Thị Ngọc Lan	Nữ	08/09/1981	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
86	1002218	Nguyễn Hữu Tạng	Nam	25/02/1983	Thái Bình	Trung bình khá
87	1002338	Trần Võ Phương Yến	Nữ	27/01/1985	Quảng Ngãi	Trung bình khá
88	1002150	Huỳnh Thị Ngọc Mai	Nữ	01/11/1987	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
89	1002166	Lý Tuấn Nghiệp	Nam	10/11/1985	Đồng Nai	Trung bình khá
90	1002245	Nguyễn Thị Thu Thoa	Nữ	05/04/1982	Quảng Ninh	Trung bình khá
91	1002152	Nguyễn Thị Mến	Nữ	15/10/1968	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
92	1002267	Vũ Thị Thanh Thuỷ	Nữ	20/07/1985	Đồng Nai	Trung bình khá
93	1002323	Nguyễn Thanh Vũ	Nam	07/08/1984	Bến Tre	Trung bình khá
94	1002040	Lê Thị Duyên	Nữ	22/08/1985	Hải Dương	Trung bình khá
95	1002067	Hạ Song Thảo Hạnh	Nữ	27/10/1981	Quảng Ngãi	Trung bình khá
96	1002222	Mai Ngọc Thanh	Nam	29/07/1970	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
97	1002231	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	02/07/1985	Hà Nội	Trung bình khá
98	1002101	Nguyễn Trần Thị Huyền	Nữ	15/05/1973	Quảng Nam	Trung bình khá
99	1002027	Đinh Thị Kim Dung	Nữ	07/09/1988	Lâm Đồng	Trung bình khá
100	1002120	Huỳnh Ngọc Khánh	Nam	05/07/1970	Nghĩa Bình	Trung bình khá
101	1002282	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	21/02/1984	Hải Dương	Trung bình khá
102	1002095	Lê Thị Hồng	Nữ	11/06/1966	Bình Định	Trung bình khá
103	1002214	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	19/10/1974	Đồng Tháp	Trung bình khá
104	1002265	Trần Thị Thanh Thuỷ	Nữ	25/09/1986	Tây Ninh	Trung bình khá
105	0902076	Kiều Thị Hiền	Nữ	13/03/1984	Vĩnh Phú	Trung bình khá
106	1002023	Nguyễn Văn Cốp	Nam	24/10/1986	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
107	1002039	Lê Phạm Thụy Duyên	Nữ	22/04/1987	Tiền Giang	Trung bình khá
108	1002097	Bùi Thị Minh Huệ	Nữ	21/01/1986	Hà Nội	Trung bình khá
109	1002104	Huỳnh Thị Huyền	Nữ	30/12/1983	Quảng Nam Đà Nẵng	Trung bình khá
110	1002189	Phạm Thị Ngọc Phương	Nữ	10/06/1981	Tiền Giang	Trung bình khá
111	1002291	Trịnh Hiếu Trung	Nam	23/04/1986	Tây Ninh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
112	1002309	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	29/04/1980	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
113	1002310	Trần Thị Ngọc Tú	Nữ	02/10/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
114	1002173	Đào Thị Nguyễn	Nữ	19/04/1985	Thái Bình	Trung bình khá
115	1002012	Dương Châu Hoà Bình	Nữ	24/06/1975	Đồng Tháp	Trung bình khá
116	1002177	Đặng Thị Nhanh	Nữ	1976	Tiền Giang	Trung bình khá
117	1002274	Trần Thị Thuỷ Tiên	Nữ	30/09/1979	Sông Bé	Trung bình khá
118	1002059	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	05/07/1985	Quảng Ninh	Trung bình khá
119	1002198	Lâm Lê Phúc	Nam	05/07/1983	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
120	1002022	Hà Văn Công	Nam	28/02/1985	Bắc Giang	Trung bình khá
121	1002174	Cái Thị Ánh Nguyệt	Nữ	15/04/1986	Long An	Trung bình khá
122	1002180	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	30/10/1983	Quảng Ngãi	Trung bình khá
123	1002244	Mai Trần Kim Thoa	Nữ	15/08/1984	Bình Thuận	Trung bình khá
124	1002276	Ngô Chí Tiến	Nam	18/07/1984	Bình Thuận	Trung bình khá
125	1002281	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	22/09/1987	Đồng Nai	Trung bình khá
126	1002087	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	19/11/1977	Tiền Giang	Trung bình khá
127	1002129	Lâm Thị Mỹ Lệ	Nữ	09/09/1974	Quảng Ngãi	Trung bình khá
128	1002078	Phạm Thị Hiền	Nữ	22/02/1987	Hòa Bình	Trung bình khá
129	1002122	Đặng Thị Ngọc Lan	Nữ	18/08/1983	Long An	Trung bình khá
130	1002216	Nguyễn Bảo Tài	Nam	21/12/1984	Lâm Đồng	Trung bình khá
131	1002335	Nguyễn Hải Yến	Nữ	13/12/1976	Quảng Ninh	Trung bình khá
132	1002061	Trần Thị Hà	Nữ	17/06/1971	Thái Bình	Trung bình khá
133	1002225	Thái Lý Nhựt Thanh	Nữ	06/06/1974	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
134	1002076	Đào Thị Hiền	Nữ	16/08/1986	Thái Bình	Trung bình khá
135	1002247	Lê Văn Thu	Nam	01/10/1984	Tây Ninh	Trung bình khá
136	1002287	Nguyễn Thiện Trí	Nam	20/01/1971	Đắk Lắk	Trung bình khá
137	1002016	Trần Ngọc Bích	Nữ	01/11/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
138	1002036	Võ Thanh Duy	Nam	30/12/1983	Long An	Trung bình khá
139	1002106	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	15/07/1977	Thái Bình	Trung bình khá
140	1002156	Trần Thị Kim Năm	Nữ	05/08/1969	Hòa Bình	Trung bình khá
141	1002322	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	18/04/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
142	1002165	Lê Phan Kim Ngâu	Nữ	29/10/1985	Lâm Đồng	Trung bình khá
143	1002202	Đinh Thị Ngọc Quyên	Nữ	10/09/1987	Quảng Ninh	Trung bình khá
144	1002288	Võ Hữu Trí	Nam	20/04/1981	Nghĩa Bình	Trung bình khá
145	1002311	Lê Trần Thị Thuý Uyên	Nữ	14/09/1987	Gia Lai Kon Tum	Trung bình khá
146	1002325	Trương Vương Quốc Vũ	Nam	08/03/1983	Quảng Nam	Trung bình khá
147	1002109	Lâm Minh Hưng	Nam	22/06/1984	Tiền Giang	Trung bình khá
148	1002148	Phạm Thị Lý	Nữ	13/08/1976	Nam Định	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
149	1002164	Vũ Uyên Kim Ngân	Nam	03/05/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
150	1002167	Đoàn Phước Ngôn	Nam	06/03/1978	Tiền Giang	Trung bình khá
151	1002021	Lê Toàn Chung	Nam	24/10/1985	Hà Nội	Trung bình khá
152	1002255	Nguyễn Minh Thuận	Nam	08/05/1977	Đồng Tháp	Trung bình khá
153	0902353	Nguyễn Phạm Huyền Trinh	Nữ	01/04/1980	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
154	1002069	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	11/02/1985	Hà Sơn Bình	Trung bình khá
155	1002090	Đỗ Thị Long Hoà	Nữ	29/10/1980	Bình Định	Trung bình khá
156	1002228	Thái Văn Thành	Nam	14/11/1975	Hậu Giang	Trung bình khá
157	1002230	Chung Thanh Thảo	Nữ	06/08/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
158	1002243	Lương Thị Kim Thoa	Nữ	19/03/1972	Long An	Trung bình khá
159	1002136	Lê Thị Ngọc Loan	Nữ	15/10/1969	Quảng Nam	Trung bình khá
160	1002250	Nguyễn Thị Mỹ Thu	Nữ	12/10/1981	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
161	1002091	Trịnh Quý Hoà	Nam	21/08/1972	Thanh Hóa	Trung bình khá
162	1002096	Mai Thị Hồng	Nữ	03/08/1974	Thuận Hải	Trung bình khá
163	1002184	Lê Thị Phú Phi	Nữ	20/07/1970	Đồng Tháp	Trung bình khá
164	1002233	Nguyễn Thị Anh Thảo	Nữ	10/09/1973	Đồng Tháp	Trung bình khá
165	1002316	Phạm Thị Thuỳ Vân	Nữ	20/10/1984	Ninh Bình	Trung bình khá
166	1002074	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	05/06/1975	Đồng Tháp	Trung bình khá
167	1002290	Trần Thành Trung	Nam	16/09/1982	Kiên Giang	Trung bình khá
168	1002299	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Nữ	04/12/1979	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
169	1002292	Hà Văn Trường	Nam	25/08/1979	Thái Bình	Trung bình khá
170	1002295	Bùi Vũ Tuấn	Nam	09/08/1976	Kiên Giang	Trung bình khá
171	1002051	Cao Tấn Đỗ	Nam	23/05/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
172	1002086	Võ Trung Hiếu	Nam	26/07/1983	Long An	Trung bình khá
173	1002199	Nguyễn Thành Phúc	Nam	06/08/1969	Sài Gòn	Trung bình khá
174	1002084	Lê Trung Hiếu	Nam	1978	Kiên Giang	Trung bình khá
175	1002130	Nguyễn Thị Như Liên	Nữ	15/05/1974	Phú Yên	Trung bình khá
176	1002103	Hồ Thị Kim Huyền	Nữ	19/08/1981	Long An	Trung bình khá
177	1002263	Trần Thị Như Thuỷ	Nữ	25/09/1981	Khánh Hòa	Trung bình khá
178	1002034	Nguyễn Vũ Đức Duy	Nam	28/05/1981	Phú Khánh	Trung bình khá
179	1002112	Đoàn Thị Hương	Nữ	17/12/1981	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
180	1002113	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	29/02/1984	Thái Bình	Trung bình khá
181	1002001	Đình Quốc Anh	Nam	16/07/1966	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
182	1002033	Nguyễn Trương Công Duy	Nam	22/10/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
183	1002336	Đình Thị Minh	Nữ	09/08/1981	Hà Nội	Trung bình khá
184	1002053	Nguyễn Công Gia	Nam	04/04/1958	Huế	Trung bình khá
185	1002083	Huỳnh Trung Hiếu	Nam	16/08/1985	Đồng Tháp	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
186	1002121	Trần Hữu Khoa	Nam	19/02/1986	Nghệ Tĩnh	Trung bình khá
187	1002155	Huỳnh Quốc Nam	Nam	20/11/1986	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
188	1002208	Trần Trung Sinh	Nam	20/04/1983	Quảng Ngãi	Trung bình khá
189	1002285	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	25/05/1965	Hải Dương	Trung bình khá
190	1002057	Nguyễn Thị Hà	Nữ	09/07/1987	Quảng Ninh	Trung bình khá
191	1002092	Võ Thị Thương Hoài	Nữ	10/11/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
192	1002151	Nguyễn Thanh Mẫn	Nam	25/12/1985	Long An	Trung bình khá
193	1002303	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Nữ	18/11/1982	Bắc Ninh	Trung bình khá
194	1002339	Phạm Phan Hải Yến	Nữ	19/02/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
195	1002117	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	19/01/1979	Hà Tĩnh	Trung bình khá
196	1002169	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	12/12/1986	Hòa Bình	Trung bình khá
197	1002088	Lê Thị Hoa	Nữ	08/08/1986	Bắc Giang	Trung bình khá
198	1002119	Đỗ Văn Kha	Nam	01/09/1969	Thái Bình	Trung bình khá
199	1002207	Đàm Đức Quý	Nam	25/11/1969	Thái Bình	Trung bình khá
200	1002011	Lương Công Bình	Nam	20/09/1964	Phú Khánh	Trung bình khá
201	1002326	Nguyễn Trần Tú Vy	Nữ	08/10/1977	Khánh Hòa	Trung bình khá
202	0902311	Trịnh Thị Thu Hường	Nữ	29/10/1977	Nghệ An	Trung bình khá
203	1002009	Trần Thị Quỳnh Anh	Nữ	04/08/1986	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
204	1002065	Võ Văn Hải	Nam	1982	Đồng Tháp	Trung bình khá
205	1002195	Nguyễn Thị Thuý Phương	Nữ	08/10/1984	Gia Lai	Trung bình khá
206	1002252	Sái Thị Thu	Nữ	27/02/1984	Hà Nội	Trung bình khá
207	1002188	Nguyễn Thị Phương	Nữ	03/04/1986	Nghệ Tĩnh	Trung bình khá
208	1002278	Bùi Thị Xuân Trang	Nữ	15/05/1984	Long An	Trung bình khá
209	1002182	Hoàng Thị Nương	Nữ	15/10/1983	Hung Yên	Trung bình khá
210	1002320	Phan Quang Vinh	Nam	08/09/1982	Khánh Hòa	Trung bình khá
211	1002331	Hoàng Hải Yến	Nữ	19/04/1982	Hà Tĩnh	Trung bình khá
212	1002186	Đặng Thanh Phong	Nam	25/11/1968	Vĩnh Long	Trung bình khá
213	1002176	Trần Thị Nguyệt	Nữ	19/01/1974	Ninh Bình	Trung bình khá
214	1002204	Ngô Thị Quyên	Nữ	12/11/1978	Quảng Nam Đà Nẵng	Trung bình khá
215	1002227	Lê Tiến Thành	Nam	07/08/1978	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
216	1002035	Phạm Phương Duy	Nam	18/04/1984	Thái Bình	Trung bình khá
217	1002037	Hoàng Thị Duyên	Nữ	07/06/1986	Hung Yên	Trung bình khá
218	1002081	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	30/04/1982	Hòa Bình	Trung bình khá
219	1002209	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	10/08/1972	Đồng Nai	Trung bình khá
220	1002261	Nguyễn Thị Thu Thuý	Nữ	08/10/1978	Tây Ninh	Trung bình khá
221	1002133	Bùi Việt Linh	Nữ	05/01/1979	Kiên Giang	Trung bình khá
222	1002142	Trần Thị Luân	Nữ	18/02/1984	Hải Dương	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 35/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
223	1002321	Lương Nguyên Vũ	Nam	19/01/1978	Quảng Ngãi	Trung bình khá
224	1002003	Hoàng Vũ Tú Anh	Nữ	26/07/1987	Nghệ An	Trung bình khá
225	1002070	Phạm Quang Hạnh	Nam	22/09/1965	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
226	1002242	Chu Thị Thoa	Nữ	07/07/1984	Hà Nội	Trung bình khá
227	1002160	Đặng Thị Bích Ngân	Nữ	20/07/1980	An Giang	Trung bình khá
228	1002068	Mạc Thị Mỹ Hạnh	Nữ	31/07/1973	Tuyên Quang	Trung bình khá
229	1002105	Lê Thị Huyền	Nữ	01/01/1980	Quảng Nam	Trung bình khá
230	1002219	Lê Nguyễn Minh Thanh	Nam	11/08/1984	Đồng Tháp	Trung bình khá
231	1002296	Trần Anh Tuấn	Nam	24/04/1983	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
232	1002300	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Nữ	04/07/1979	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
233	1002054	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	25/06/1974	Hà Bắc	Trung bình khá
234	1002275	Bùi Thanh Tiến	Nam	03/08/1979	Quảng Ninh	Trung bình khá
235	1002140	Trương Văn Lợi	Nam	05/05/1979	Nghệ An	Trung bình khá
236	1002093	Đỗ Thị Hoàng	Nữ	22/10/1982	Quảng Nam Đà Nẵng	Trung bình khá
237	1002124	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	10/12/1986	Nam Định	Trung bình khá
238	1002147	Lê Tiến Lực	Nam	16/10/1984	Phú Yên	Trung bình khá
239	1002005	Nông Thị Vân Anh	Nữ	08/09/1986	Bắc Thái	Trung bình khá
240	0902083	Trần Thị Mai Hoa	Nữ	27/01/1972	Hà Tĩnh	Trung bình khá
241	1002298	Trần Ngọc Tuấn	Nam	20/11/1968	Quảng Ngãi	Trung bình khá
242	1002050	Nguyễn Văn Đông	Nam	12/01/1982	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
243	1002111	Vũ Đặng Nam Hưng	Nam	08/05/1981	Quảng Nam Đà Nẵng	Trung bình khá
244	1002193	Trần Trọng Phương	Nam	22/02/1985	Hòa Bình	Trung bình khá
245	1002044	Hồ Quốc Dũng	Nam	15/10/1977	Đà Nẵng	Trung bình khá
246	1002075	Tô Thị Thu Hằng	Nữ	24/10/1983	Phú Thọ	Trung bình khá
247	1002157	Âu Thuý Nga	Nữ	17/10/1987	Hà Nội	Trung bình khá
248	1002161	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	04/05/1986	Hà Sơn Bình	Trung bình khá
249	1002240	Ngô Văn Thắng	Nam	07/12/1982	Thanh Hoá	Trung bình khá
250	1002049	Cao Xuân Đông	Nam	19/06/1983	Hà Nội	Trung bình khá
251	1002127	Nguyễn Văn Lâm	Nam	26/12/1967	Kiên Giang	Trung bình khá
252	1002149	Đoàn Thị Thanh Mai	Nữ	30/11/1981	Hà Nội	Trung bình khá
253	1002217	Nguyễn Phát Tài	Nam	19/01/1979	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
254	1002246	Ngô Thanh Thông	Nam	10/09/1982	Bình Dương	Trung bình khá
255	1002048	Quách Hồng Điệp	Nữ	04/12/1986	Hà Sơn Bình	Trung bình
256	1002327	Phạm Văn Xa	Nam	22/02/1981	Nghệ An	Trung bình
257	1002146	Nguyễn Thị Lùn	Nữ	20/06/1972	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình
258	1002056	Lò Thị Hương Hà	Nữ	09/10/1987	Lai Châu	Trung bình
259	1002045	Phan Lâm Tuấn Dũng	Nam	23/01/1971	Hồ Chí Minh	Trung bình

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 355/QĐ-DHN, ngày 16 tháng 6 năm 2014)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
260	1002073	Đỗ Thị Thuý Hằng	Nữ	25/10/1986	Long An	Trung bình
261	1002241	Phi Đức Thịnh	Nam	07/06/1984	Hà Nội	Trung bình
262	1002319	Trịnh Thị Hồng Việt	Nữ	20/06/1980	Hà Nội	Trung bình
263	1002262	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	20/09/1980	Hải Dương	Trung bình
264	1002089	Lưu Thị Hoa	Nữ	15/08/1986	Hải Dương	Trung bình
265	1002066	Vũ Thị Hải	Nữ	22/05/1985	Quảng Ninh	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG *ab*
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
[Signature]
Nguyễn Đăng Hòa